

Kiểm định vùng 1,500 điểm

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,514 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tiếp tục tăng mạnh. Giá trị bán ròng ở mức 750 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên HPG, VHM, và VRE.

Đồ thị VN30 Future: Kiểm định vùng 1,500 điểm

VN30F2111 phá vỡ cạnh dưới mẫu hình chữ nhật ngắn hạn, xác nhận giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn. Trên đồ thị ngày, hợp đồng này đã phá vỡ MA20, xu hướng tăng tạm thời bị gián đoạn. Bên cạnh đó, hợp đồng này đóng cửa dưới các đường MA chủ đạo, tín hiệu đầu tiên cho nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Đáng chú ý, VN30F2111 đang có khuynh hướng kiểm định vùng 1,500 điểm (vùng giá mục tiêu của mẫu hình chữ nhật). Trong trường hợp này, traders nên chờ phản ứng của VN30F2111 quanh vùng 1,500 điểm.

Chiến lược đầu tư

Traders nên đứng ngoài quan sát và chờ sự phản ứng của VN30F2111 tại vùng 1,500 điểm để xác nhận xu hướng kế tiếp.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,514.4	(0.6)					
VN30F2111	1,513.0	(1.1)	181,798	33,643	1,515	18/11/2021	7
VN30F2112	1,511.2	(1.0)	596	592	1,515	16/12/2021	35
VN30F2203	1,510.6	(0.9)	95	178	1,517	17/03/2022	126
VN30F2206	1,506.4	(0.6)	107	135	1,519	16/06/2022	217

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê
dang.lh@kisvn.vn

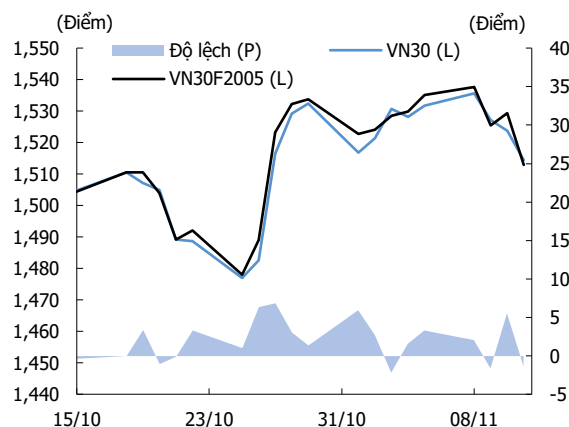
Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

Published on TradingView.com, November 11, 2021 21:36:15 +07
 VN30F2111, 60 O: 1526.90 H: 1529.90 L: 1513.00 C: 1513.00



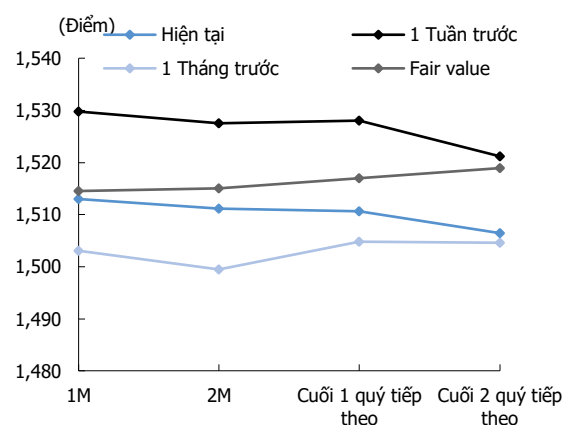
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread



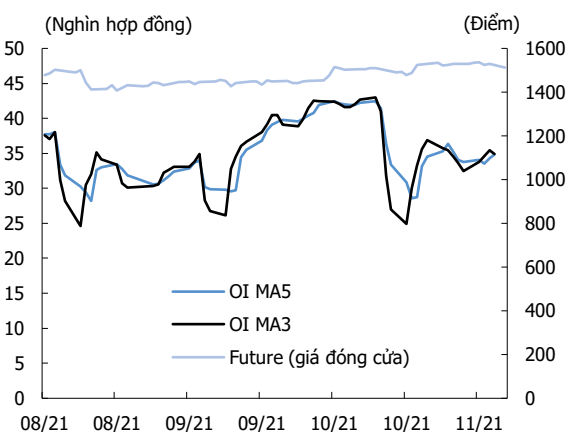
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



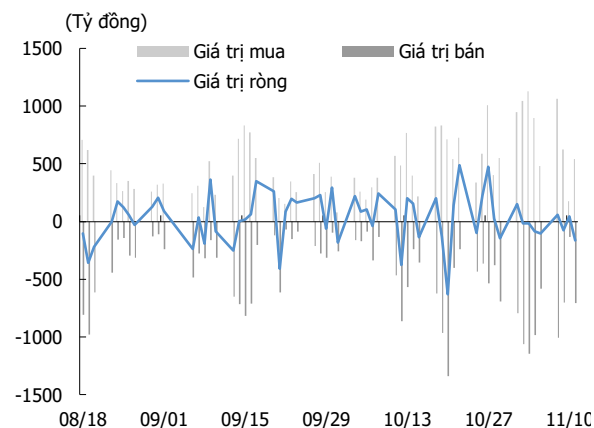
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	89,164	5.44	33,000	(1.2)	9.2	2.10	6,383	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	172,142	0.49	42,800	(0.5)	17.5	2.08	1,761	16.6	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	46,915	0.34	63,200	(2.0)	25.6	2.20	1,446	26.5	71,200	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	153,544	1.65	31,950	(1.7)	9.3	1.62	11,368	24.7	42,535	22,314
FPT	FPT Corp	CNTT	87,117	5.32	96,000	(1.0)	21.6	5.13	2,309	49.0	101,500	45,826
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	227,760	0.82	119,000	(1.2)	27.8	4.63	1,600	2.7	128,400	72,500
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	167,600	0.48	41,900	1.9	33.7	3.41	4,978	0.6	43,300	15,650
HDB	HDBank	Tài chính	55,184	2.77	27,700	(1.1)	9.8	2.00	2,920	17.6	30,320	15,884
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	241,538	9.35	54,000	(2.4)	7.6	2.87	26,472	25.1	58,400	23,074
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	32,018	1.49	49,800	3.1	26.8	3.28	3,155	30.7	51,100	21,773
MBB	MBBank	Tài chính	106,171	4.19	28,100	(1.7)	9.6	1.89	13,006	23.2	32,926	13,248
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	173,421	4.98	146,900	(0.5)	72.3	8.06	1,262	32.2	152,900	80,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	96,242	4.49	135,000	2.7	22.0	5.12	1,422	49.0	136,000	70,733
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	155,465	3.91	105,500	1.4	44.4	4.54	2,641	8.2	123,600	43,724
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	44,734	1.28	91,900	3.0	28.3	7.23	3,859	3.3	99,700	30,927
PLX	Petrolimex	Năng lượng	75,981	0.55	59,800	2.6	22.6	3.10	1,657	17.3	60,500	45,500
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	23,760	1.36	104,500	1.5	8.1	4.27	642	48.2	110,200	71,500
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	30,210	0.43	12,900	(1.5)	10.4	1.00	14,608	3.0	15,200	9,600
SAB	SABECO	TD thiết yếu	110,300	0.87	172,000	(1.1)	29.2	5.20	186	62.7	211,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	43,371	2.02	44,150	(1.2)	20.3	3.21	15,153	34.6	45,700	11,527
STB	Sacombank	Tài chính	52,220	3.56	27,700	(2.6)	14.8	1.56	15,492	16.8	33,900	13,450
TCB	Techcombank	Tài chính	180,812	8.44	51,500	(0.4)	10.4	2.06	13,815	22.5	58,600	22,000
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	50,382	2.17	43,000	(2.3)	9.7	2.03	5,533	29.9	44,950	19,643
VCB	Vietcombank	Tài chính	364,583	2.88	98,300	0.7	17.3	3.33	1,108	23.6	117,200	84,900
VHM	Vinhomes	Bất động sản	354,881	6.24	81,500	(1.3)	9.8	4.04	10,622	22.9	93,769	58,462
VIC	VinGroup	Bất động sản	360,734	7.40	94,800	(0.1)	76.0	3.55	2,608	13.7	129,689	82,222
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	69,651	2.50	128,600	(0.8)	30.1	4.11	907	17.0	138,500	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	187,260	5.38	89,600	(0.1)	19.9	6.02	3,569	54.7	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	162,260	7.57	36,500	(0.5)	13.1	2.60	12,676	15.2	40,722	13,028
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	68,851	1.61	30,300	(1.9)	31.8	2.26	5,605	29.4	38,300	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.